TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 131/2024/DS-ST
Ngày 23 - 5- 2024
V/v tranh chấp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM D, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hiển

Ông Tạ Thanh Bự

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là thư ký Toà án nhân dân huyện Đầm D.

Ngày 23 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm D xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 256/2024/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 về việc "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2024/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Kiều D, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: Ấp Hòa Đ, xã Tân Đ, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- *Bị đơn:*

+ Chị Danh Thị Tr, sinh năm 1989; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi B, xã Tạ An Kh N, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

+ Anh Nguyễn Văn Kh, sinh năm 1984; địa chỉ cư trú: Ấp Tân Lợi B, xã Tạ An Kh N, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện theo ủy quyền của anh Kh và chị Tr: Ông Nguyễn Việt Kh, sinh năm 1955; Ấp Tân Lợi B, xã Tạ An Kh N, huyện Đầm D, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn kiện và lời trình bày của chị D Tr quá trình giải quyết vụ án thể hiện:*

Anh Kh và chị Tr có tham gia hụi do chị làm chủ, loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 20/5/2021, gồm 36 phần, anh Kh và chị Tr có tham gia 01 phần. Quá trình tham gia hụi anh Kh và chị Tr đã hốt hụi vào ngày 20/02/2022al, số tiền hốt hụi 11.950.000 đồng. Sau khi hốt hụi thì anh Kh và chị Tr có đóng hụi chết nhưng đóng không đầy đủ, số tiền hụi chết còn nợ 16 kỳ bằng 8.000.000 đồng. Nhiều lần yêu cầu anh Kh và chị Tr đóng hụi nhưng anh Kh và chị Tr hứa hẹn mà không đóng, dẫn đến cự cãi, anh Kh thách chị đi Kh kiện, chị có đến nhờ địa phương giải quyết nhưng trưởng ấp trả lời là không giải quyết được, kêu chị nên yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay chị vẫn giữ nguyên yêu cầu Kh kiện, yêu cầu anh Kh và chị Tr trả cho chị số tiền hụi 8.000.000 đồng.

** Người đại diện theo uỷ quyền của anh Kh và chị Tr – ông Kh trình bày:*

Anh Kh và chị Tr có tham gia hụi do chị D làm chủ như chị D trình bày nêu trên. Thời gian và số tiền lĩnh hụi như chị D trình bày là đúng. Từ khi hốt hụi đến nay anh Kh và chị Tr đóng hụi chết đầy đủ. Việc chị D cho rằng có xảy ra cự cãi giữa chị D với anh Kh và chị Tr về việc đóng hụi trễ là không có. Ông xác định anh Kh và chị Tr không còn thiếu tiền hụi chết Tr dây hụi nêu trên nên qua yêu cầu Kh kiện của chị D tôi không đồng ý.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị D yêu cầu anh Kh và chị Tr trả số tiền hụi nên quan hệ pháp luật tranh chấp được xác định là tranh chấp hụi, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị D Kh kiện yêu cầu anh Kh và chị Tr trả số tiền hụi 8.000.000 đồng. Thấy rằng, theo danh sách hụi viên đối với dây hụi nêu trên có thể hiện anh Kh là hụi viên. Quá trình tham gia anh Kh và chị Tr đã hốt hụi. Vấn đề này được ông Kh là người đại diện theo uỷ quyền của anh Kh và chị Tr thừa nhận nên đây là tình tiết sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị D cho rằng sau khi hốt hụi anh Kh và chị Tr đóng hụi chết không đầy đủ nên các bên có xảy ra cự cãi, chị D có yêu cầu đến địa phương nhưng không được địa phương giải quyết; ông Kh cho rằng anh Kh và chị Tr đóng hụi đầy đủ nên không có xảy ra việc cự cãi. Xét thấy, theo xác nhận của ông Võ Út Nhỏ, ông xác định giữa chị D với anh Kh có xảy ra cự cãi nhau liên quan đến việc chị D gom tiền hụi. Đồng thời theo xác nhận của trưởng ấp ấp Tân Lợi B là ông Thái Nhật Trường thì ông Trường cũng xác định chị D có đến trình báo yêu cầu địa phương giải quyết tranh chấp hụi giữa chị D với ông Kh và chị Tr nhưng do bận công việc nên địa phương không đến chứng kiến sự việc. Như vậy, có cơ sở xác định giữa chị D với ông Kh, anh Kh và chị Tr có xảy ra cự cãi liên quan đến việc gom hụi như chị D trình bày. Ông Kh cho rằng anh Kh và chị Tr đã đóng hụi đầy đủ cho chị

D nhưng không cung cấp được tài liệu chứng cứ để chứng minh nên không có cơ sở xem xét.

Từ các lập luận nêu trên, có cơ sở chấp nhận yêu cầu Kh kiện của chị D, buộc anh Kh và chị Tr có nghĩa vụ trả cho chị D số tiền hụi 8.000.000 đồng.

[3] Về án phí dân sự: Chị D không phải chịu; anh Kh và chị Tr chịu 400.000 đồng (8.000.000 đồng x 5% = 400.000 đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 147, khoản 2 Điều 92, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu Kh kiện của chị Nguyễn Kiều D. Buộc anh Nguyễn Văn Kh và chị Danh Thị Tr trả cho chị D số tiền hụi 8.000.000 đồng (tám triệu đồng).

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh và chị Tr chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng anh Kh và chị Tr còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Về án phí dân sự: chị Nguyễn Kiều D không phải chịu, chị D đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0001093 ngày 22/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D được nhận lại; anh Nguyễn Văn Kh và chị Danh Thị Tr phải chịu 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo Tr thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm D;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm D;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Huỳnh Ngọc Mai